

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



ĐẶNG THỊ THÁI HÀ

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG,
QUA THỰC TIỄN TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
Ở TỈNH LÂM ĐỒNG**

Ngành Luật Kinh tế

Mã số: 838.01.07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Thảo**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn	3
Chương 1 MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP.....	4
1.1. Khái quát pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp.....	4
1.1.1. Khái niệm về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp	4
1.1.2. Khái niệm về pháp luật bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp	4
1.1.3. Đặc điểm của pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp	4
1.1.4. Vai trò của việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường các khu công nghiệp.....	5
1.2. Nội dung thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp	5
1.2.1. Nhóm các quy phạm quy định về đánh giá tác động môi trường và thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp	5
1.2.2. Nhóm các quy phạm quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, không khí trong các khu công nghiệp	6
1.2.3. Nhóm các quy phạm quy định về kiểm soát các loại chất thải rắn và các chất thải khác trong các khu công nghiệp.....	6
1.2.4. Nhóm các quy phạm quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp	6
1.2.5. Nhóm các quy phạm quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp	7
1.2.6. Nhóm các quy phạm quy định về chủ thể tham gia trong quan hệ thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp.....	7
1.3. Những yếu tố đảm bảo thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp	7
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở TỈNH LÂM ĐỒNG	8
2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp.....	8
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng	8
2.2.1. Khái quát về tỉnh Lâm Đồng và khu công nghiệp	8
2.2.2. Tình hình thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng	9

2.2.3. Đánh giá việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng	11
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP	13
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp.....	13
3.1.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp phù hợp với mục tiêu quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường	13
3.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững	13
3.1.3. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp đảm bảo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật môi trường	13
3.1.4. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp đặt trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế.....	14
3.1.5. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ	14
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp	14
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp	14
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp ở Lâm Đồng.....	14
KẾT LUẬN	17

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BVMT	: Bảo vệ môi trường
CNĐKĐT	: Chứng nhận đăng ký đầu tư
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường khu công nghiệp
KCN	: Khu công nghiệp
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trên thế giới, mỗi quốc gia đều có những nhu cầu khác nhau về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhằm đáp ứng nhu cầu đó, con người phải thực hiện những hoạt động tác động vào các đối tượng khác nhau để thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực này, đặc biệt là sự phát triển về kinh tế. Trong đó, về công nghiệp, hoạt động sản xuất tại các khu vực công nghiệp góp phần nhất định đối với sự phát triển kinh tế. Bên cạnh việc mang lại lợi ích về kinh tế, đây là điều không thể chối bỏ thì các hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp cũng tạo ra nhiều chất độc hại khác nhau tác động tiêu cực nhất định đến môi trường và sức khỏe của con người như ô nhiễm không khí, nước, đất, tiếng ồn...Do đó, việc bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo vệ sức khỏe và chất lượng sống của người dân, giúp tăng năng suất lao động, cải thiện chất lượng cuộc sống và đảm bảo phát triển bền vững của địa phương và cả quốc gia.

Mặc dù tỉnh Lâm Đồng không phải là một trong những khu vực công nghiệp lớn, tuy nhiên vẫn có một số hoạt động sản xuất ở khu công nghiệp đang gây ra tác động tiêu cực đến môi trường. Nhiều doanh nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn, hiệu quả về xử lý chất thải và nước thải, dẫn đến việc thải ra môi trường một lượng lớn chất thải, đặc biệt là các chất độc hại như phen, amoniac, các hợp chất hữu cơ và các kim loại nặng.

Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng đòi hỏi các cơ quan chức năng và doanh nghiệp phải tăng cường giám sát và thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường hiệu quả nhằm giảm thiểu tác động xấu, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Với những lý do trên, việc cần thiết là phải nghiên cứu những hạn chế, khó khăn cùng nguyên nhân để có cơ sở xác định giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng. Từ những luận giải trên, tác giả chọn đề tài *“Pháp luật về bảo vệ môi trường, qua thực tiễn tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng”* làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Liên quan đến đề tài, có nhiều bài nghiên cứu của các tác giả được thực hiện ở các cơ sở đào tạo khác nhau. Về Luận án tiến sĩ có các tác giả: Nguyễn Sơn Hà (2021), *“Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu kinh tế, qua thực tiễn áp dụng tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”*. Phạm Thị Hoài Thu (2020), *“Thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp từ thực tiễn tỉnh Thanh Hóa”*. Nguyễn Thị Tô Uyên (2013), *“Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam”*,... Các công trình trên đều đã trình bày về những vấn đề lý luận của thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp. Trên cơ sở đó, đã phân tích làm rõ những ưu điểm và hạn chế của việc thực hiện pháp luật bảo vệ

môi trường trong các khu công nghiệp, đồng thời nêu được các yêu cầu cần và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là cung cấp các luận cứ khoa học làm cơ sở để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp nói chung và tại tỉnh Lâm Đồng nói riêng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn cần giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Hệ thống và làm sâu sắc hơn lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp.
- Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng.
- Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghiên cứu lý luận về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp thông qua các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về bảo vệ môi trường.
- Nghiên cứu thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường khu công nghiệp thông qua Luật Bảo vệ môi trường, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.
- Nghiên cứu đánh giá thực tiễn thực hiện luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Lâm Đồng thông qua các báo cáo của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận văn nghiên cứu lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng. Trên cơ sở đánh giá hạn chế, vướng mắc sẽ đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường.
- Về không gian: Phân tích số liệu về thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng.
- Về thời gian: Số liệu thu thập dùng để đánh giá, phân tích được thu thập từ năm 2020 đến năm 2022.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn nghiên cứu dựa trên phương pháp luận là phép biện chứng duy vật; vật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật; các quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt nam và chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp.

5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Luận văn được thực hiện thông qua các phương pháp: *lịch sử, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh...*

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

- Về mặt khoa học: Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ bổ sung và góp phần hoàn thiện lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp; đóng góp về phương diện lý luận cho việc nghiên cứu pháp luật, xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp.

- Về mặt thực tiễn: Luận văn đánh giá thực tiễn và chỉ ra một số vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp. Kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo trong đào tạo luật, trong nghiên cứu khoa học.

7. Kết cấu Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, bảng phụ lục. Luận văn được kết cấu thành 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp ở tỉnh Lâm Đồng

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

1.1. Khái quát pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp

1.1.1. Khái niệm về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp

Khu công nghiệp (KCN) là khu vực có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, được quy hoạch tại những vùng có điều kiện tự nhiên, xã hội thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất hàng công nghiệp. Mọi hoạt động sản xuất bên trong KCN được điều chỉnh bởi quy định của pháp luật hiện hành và những quy chế pháp lý riêng.

Mục đích của khu công nghiệp (KCN) là tạo ra một môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, giúp tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất; đồng thời, đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương và quốc gia. Khu công nghiệp thường được quản lý bởi một cơ quan chính phủ hoặc một công ty quản lý độc lập. Tại tỉnh Lâm Đồng, cơ quan có trách nhiệm quản lý là Ban Quản lý các KCN Lâm Đồng, được thành lập theo Quyết định số 66/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ. Ban Quản lý các KCN thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.1.2. Khái niệm về pháp luật bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp

Theo khoản 2 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Như vậy, có thể hiểu bảo vệ môi trường (BVMT) là hoạt động đảm bảo môi trường không bị xâm phạm để giữ cho môi trường được nguyên vẹn, trong sạch, không bị ô nhiễm. Mục tiêu của hoạt động này là bảo tồn tài nguyên và môi trường tự nhiên hiện có, nếu có thể thì khôi phục những thiệt hại, ô nhiễm. BVMT trong KCN là việc thực hiện biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực của hoạt động sản xuất trong KCN đến môi trường.

1.1.3. Đặc điểm của pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp

Đối với mỗi quốc gia thì việc tồn tại của hệ thống pháp luật là điều tất yếu, đây là căn cứ pháp lý để Nhà nước thực hiện sự quản lý, điều chỉnh các quan hệ xã hội theo một trật tự nhất định, góp phần cho quá trình phát triển của đất nước. Pháp luật là hệ thống các quy tắc và nguyên tắc mang tính bắt buộc chung được thiết lập để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục đích nhất định. Pháp luật có vai trò rất quan trọng trong xã hội, giúp điều chỉnh hành vi con người theo cách

hợp lý và chính đáng. Các hành vi, người vi phạm pháp luật cần bị trừng phạt và chịu các chế tài nhất định.

Như vậy, pháp luật về BVMT đối với KCN là các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành mang tính bắt buộc và đảm bảo thực hiện đối với các chủ thể liên quan nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động, quản lý và khai thác trong khu công nghiệp hướng đến ngăn chặn các hành vi làm ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất gây ra.

Pháp luật về BVMT trong các KCN điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến các hoạt động quản lý, BVMT. Do đó, có những đặc điểm sau: *Một là*, pháp luật về BVMT hệ thống các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung, thể hiện ý chí của Nhà nước. *Hai là*, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong các KCN về việc BVMT. *Ba là*, pháp luật BVMT trong KCN chứa đựng những quy định của pháp luật quốc tế. *Bốn là*, việc BVMT trong các KCN được thực hiện bởi đa dạng các chủ thể.

1.1.4. Vai trò của việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường các khu công nghiệp

Việc BVMT tại các KCN ở tỉnh Lâm Đồng không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với môi trường tự nhiên, mà còn có tác động đến kinh tế và xã hội của khu vực này. Về mặt kinh tế, nếu các doanh nghiệp thực hiện tốt các biện pháp BVMT, họ có thể tăng cường niềm tin của khách hàng, cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, tăng tính cạnh tranh, cải thiện hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. Về mặt xã hội, việc BVMT cũng có tác động tích cực đến xã hội bởi vì nó giúp tạo ra môi trường sống lành mạnh và cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng xung quanh.

BVMT là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cần thiết trong việc bảo vệ sức khỏe con người, duy trì sự sống của các loài sinh vật, cải thiện chất lượng cuộc sống và đảm bảo phát triển bền vững của khu vực và cả thế giới. Việc BVMT tại các KCN không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với môi trường tự nhiên, mà còn có tác động đến kinh tế và xã hội của khu vực.

1.2. Nội dung thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp

1.2.1. Nhóm các quy phạm quy định về đánh giá tác động môi trường và thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp

Đánh giá tác động môi trường khu công nghiệp (ĐTM) là một quy trình phân tích, đánh giá tiềm năng tác động có thể xảy ra đối với môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất của dự án, chương trình trong KCN đến môi trường và sức khỏe con người. Mục đích của ĐTM là cung cấp thông tin về tác động của dự án đến môi trường. Quá trình ĐTM thường bao gồm việc thu thập, phân tích dữ liệu và tác động tiềm ẩn của dự án đối với môi trường; đưa ra các

phương án giảm thiểu và bù đắp tác động, đưa ra các khuyến nghị về quản lý môi trường trong quá trình triển khai dự án.

Thẩm định và phê duyệt kế hoạch BVMT là một quy trình quan trọng nhằm đánh giá, xác nhận tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp BVMT được nêu trong kế hoạch BVMT. Cơ quan chức năng sẽ phê duyệt nếu kế hoạch BVMT đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và yêu cầu liên quan đến BVMT. Sau khi kế hoạch BVMT được phê duyệt, doanh nghiệp sẽ phải thực hiện các biện pháp BVMT đã trình bày trong kế hoạch và được kiểm tra để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu, tiêu chuẩn liên quan đến môi trường.

1.2.2. Nhóm các quy phạm quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, không khí trong các khu công nghiệp

Kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, không khí là hoạt động rất quan trọng, phức tạp, góp phần đảm bảo nêu ra các biện pháp nhằm giảm thiểu, loại bỏ các chất gây ô nhiễm môi trường, khống chế sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

Về kiểm soát ô nhiễm môi trường nước. Các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường nước bao gồm: kiểm soát chất lượng nước, kiểm tra và giám sát các nguồn gây ô nhiễm, xử lý nước thải

Về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí. Các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí trong KCN bao gồm: thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng không khí để hạn chế các khí thải độc hại từ các hoạt động công nghiệp, nhằm đảm bảo chất lượng không khí; kiểm tra hệ thống quản lý khói bụi và khí thải; kiểm soát nồng độ ô nhiễm; khuyến khích sử dụng các công nghệ xử lý khí thải hiệu quả

1.2.3. Nhóm các quy phạm quy định về kiểm soát các loại chất thải rắn và các chất thải khác trong các khu công nghiệp

Kiểm soát các loại chất thải rắn và các chất thải khác trong KCN được thực hiện theo các bước như sau: *Một là*, phân loại chất thải; *Hai là*, sử dụng các phương tiện thu gom và vận chuyển an toàn; *Ba là*, xử lý chất thải; *Bốn là*, quản lý chất thải; *Năm là*, giảm thiểu chất thải.

1.2.4. Nhóm các quy phạm quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp

Các cơ quan chức năng Nhà nước, tổ chức xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chính sách, quy định, giám sát và báo cáo các trường hợp ô nhiễm, cũng như hỗ trợ trong việc phát triển các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường. Trách nhiệm BVMT trong KCN là một nhiệm vụ cần thiết của tất cả các doanh nghiệp, tổ chức và toàn bộ cộng đồng trong khu vực này.

1.2.5. Nhóm các quy phạm quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp

Thanh tra và kiểm tra vi phạm luật về môi trường là những hoạt động quan trọng nhằm đảm bảo các quy định về BVMT được thực hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm, bảo vệ sức khỏe của con người và tài nguyên thiên nhiên được thực hiện trong thực tế, góp phần ngăn chặn các hoạt động làm ô nhiễm môi trường. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện có vi phạm pháp luật trong việc xử lý chất thải thì các cơ quan Nhà nước sẽ đưa ra các biện pháp xử lý. Xử lý vi phạm luật về BVMT là quá trình thực hiện các biện pháp xử lý, có thể là hành chính hoặc hình sự để đảm bảo tuân thủ các quy định về BVMT.

1.2.6. Nhóm các quy phạm quy định về chủ thể tham gia trong quan hệ thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp

Để các quy định pháp luật BVMT tại các KCN được thực hiện trong thực tế đòi hỏi những quy định này phải được các chủ thể liên quan vận dụng phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể. Trong pháp luật BVMT tại các KCN, các chủ thể tham gia bao gồm: Nhà nước, doanh nghiệp đầu tư, cộng đồng địa phương, công nhân viên và người lao động.

Ngoài ra, còn có một số chủ thể khác tham gia vào pháp luật BVMT tại KCN như các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực môi trường như các tổ chức BVMT, nhà nghiên cứu, chuyên gia tư vấn môi trường.

1.3. Những yếu tố đảm bảo thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp

Những yếu tố đảm bảo thực hiện pháp luật về BVMT bao gồm hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường; ý thức pháp luật của các chủ thể thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở các khu công nghiệp; cơ chế giám sát thực hiện quy định về môi trường và hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở TỈNH LÂM ĐỒNG

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp

Hệ thống pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác BVMT nói chung và BVMT trong KCN đã từng bước được hoàn thiện, đồng bộ và thống nhất, như: Hiến pháp năm 2013; Luật BVMT năm 2020; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Đầu tư năm 2020,... Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền còn ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh những yêu cầu cụ thể về BVMT như: Quy phạm quy định về đánh giá tác động môi trường và thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; Quy phạm quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, không khí, chất thải rắn và các chất thải khác trong các khu công nghiệp; Quy phạm quy định về trách nhiệm, chủ thể bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp; Các quy phạm quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật BVMT trong KCN.

Việc ban hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành nhiều văn bản để điều chỉnh vấn đề này, có thể nêu một số văn bản như: Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 30/06/2015 về việc phê duyệt quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020. Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng...

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Khái quát về tỉnh Lâm Đồng và khu công nghiệp

2.2.1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội tỉnh Lâm Đồng

Tỉnh Lâm Đồng là tỉnh miền núi phía Nam Tây Nguyên, có vị trí nằm giữa 03 vùng kinh tế lớn là Tây Nguyên Duyên Hải miền Trung và Đông Nam Bộ, độ cao trung bình từ 800 - 1.000m so với mặt nước biển, diện tích tự nhiên 9.773 km², dân số gần 1,3 triệu người với 43 dân tộc sinh sống trên địa bàn, có 12 đơn vị hành chính (02 thành phố, 10 huyện). Tỉnh Lâm Đồng nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là một trong những tỉnh phát triển của miền Trung Tây Nguyên và được biết đến với nhiều ngành kinh tế, trong đó nổi bật nhất là ngành du lịch và nông nghiệp.

2.2.1.2. Khái quát các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng

Hiện nay tỉnh Lâm Đồng có 02 KCN đang hoạt động là KCN Lộc Sơn thuộc phường Lộc Sơn, Tp. Bảo Lộc và KCN Phú Hội thuộc thôn Phú Bình,

xã Phú Hội, huyện Đức Trọng được thành lập theo Quyết định số 757/QĐ-UB ngày 24/03/2004 và Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 19/8/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Các sản phẩm đặc trưng của KCN là trà; cà phê; rau, củ, quả tươi, đông lạnh, sấy khô các loại; dệt lụa tơ tằm; các sản phẩm may mặc, dệt len; vật liệu xây dựng; hàng trang trí nội thất, gỗ ghép... Tính đến tháng 12 năm 2022, các KCN tỉnh có 86 dự án, trong đó có 21 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư là 5.070 tỷ đồng và 105,74 triệu USD. Trong đó, KCN Lộc Sơn gồm 52 dự án đầu tư (trong đó 09 dự án FDI) với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.839 tỷ đồng và 48,27 triệu USD. KCN Phú Hội có 34 dự án (trong đó có 12 dự án FDI) đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 2.230 tỷ đồng và 57,84 triệu USD.

2.2.1.3. Quy mô của chất thải tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng

Trong các năm 2020, 2021 và năm 2022, các dự án tại các KCN tỉnh Lâm Đồng qua hoạt động sản xuất đã phát thải ra môi trường có quy mô và tính chất như sau:

Quy mô, tính chất của chất thải trong các năm 2020, 2021, 2022 tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng

Năm	Khu công nghiệp	Loại chất thải			
		Lượng nước thải	Chất thải rắn		Chất thải nguy hại
			Công nghiệp thông thường	Sinh hoạt	
2020	Lộc Sơn	1010,2 m ³ /ngày đêm	38,42 tấn/ngày	-	0,023 tấn/ngày
	Phú Hội	565,3 m ³ /ngày đêm	10,65 tấn/ngày	-	0,003 tấn/ngày
2021	Lộc Sơn	1.023,76 m ³ /ngày đêm	85,63 tấn/ngày	-	0,01 tấn/ngày
	Phú Hội	776 m ³ /ngày đêm	15,95 tấn/ngày	-	0,001 tấn/ngày
2022	Lộc Sơn	916,65m ³ /ngày đêm	17.631.819 tấn/năm	568,53 tấn/năm	6.133,1 kg/năm
	Phú Hội	706,2m ³ /ngày đêm	14.402 tấn/năm	107,54 tấn/năm	745,51 kg/năm

2.2.2. Tình hình thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng

2.2.2.1. Về đánh giá tác động môi trường của các doanh nghiệp

Ban Quản lý các KCN Lâm Đồng đã phối hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - đề án BVMT chi tiết, xác nhận cam kết BVMT - đề án BVMT đơn giản đối với 35 dự án; thực hiện xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT

tại KCN Lộc Sơn và KCN Phú Hội đối với 19 dự án. Qua thẩm định các kết quả đánh giá tác động môi trường, cơ quan quản lý nhà nước định hướng và yêu cầu các doanh nghiệp trong KCN thực hiện những biện pháp BVMT phù hợp và hiệu quả nhất để giảm thiểu tác động tiêu cực của các hoạt động sản xuất đối với môi trường, chẳng hạn như xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải... Trên cơ sở đáp ứng được các yêu cầu theo quy định pháp luật BVMT, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.2.2.2. Về kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, không khí

** Về chất lượng môi trường nước:*

Đối với nước mặt: Thông số các thành phần nước mặt từ năm 2020 đến năm 2022 tại KCN Lộc Sơn và Phú Hội đều nằm trong ngưỡng cho phép. Đối với nước ngầm: phân tích mẫu nước ngầm thu tại 05 vị trí thuộc KCN Lộc Sơn và 03 vị trí thuộc KCN Phú Hội vào các năm 2020, 2021, 2022 thì thông số 16 thành phần đều nằm trong giới hạn cho phép. Đối với nước thải: từ năm 2020 đến năm 2022, thông số các thành phần nước thải KCN Lộc Sơn đều nằm trong giới hạn cho phép, Còn KCN Phú Hội chỉ có năm 2021 thì thông số các thành phần nước thải nằm trong giới hạn cho phép; còn năm 2020 có thông số của 03 thành phần nước vượt ngưỡng cho phép là tổng Nitơ vượt 1,355 lần, tổng P vượt 1,32 lần và NH_5^+ vượt, 1,91 lần; năm 2022 có thông số của 04 thành phần nước vượt ngưỡng cho phép là BOD_5 vượt liên tiếp trong cả 2 thời điểm quan trắc vào tháng 6/2022 và tháng 10/ 2022 với số vượt lần lượt là 3,1 lần và 1,1 lần, COD vượt 1,87 lần, Sunfua vượt 1,82 lần, tổng Nitơ vượt 1,03 lần.

Đối với chất lượng bùn đáy: phân tích mẫu bùn đáy được lấy tại 05 vị trí trên sông Đa M'Rông thuộc KCN Lộc Sơn; sông Đa Nhim thuộc KCN Phú Hội, kết quả cho thấy thông số của 07/07 thành phần gồm: AS, Cd, Pb, Cu, Hg, Zn và dầu mỡ đều nằm trong ngưỡng cho phép quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích QCVN 43:2012/BTNMT- Áp dụng cột trầm tích nước ngọt.

** Về môi trường không khí:*

Quan trắc môi trường không khí với các thành phần như: tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2 , Nitơ đioxit (NO_2), CO và Hydrocacbon (THC) đối với các mẫu được thu thập tại 08 vị trí thuộc KCN Lộc Sơn và 06 vị trí thuộc KCN Phú Hội trong các năm 2020, 2021, 2022. Qua so sánh thông số các thành phần với các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho thấy đều nằm trong giới hạn cho phép, chất lượng môi trường không khí được duy trì ổn định và chưa bị ô nhiễm.

2.2.2.3. Về kiểm soát các loại chất thải rắn và các chất thải khác

Tùy theo loại các chất thải rắn công nghiệp và nguy hại của KCN, có thể xử lý triệt để theo một số phương pháp khác nhau như thiêu đốt; xử lý hoá học, vật lý, sinh học; cố định dưới dạng viên, chôn lấp an toàn để giảm thiểu tác động của các chất thải độc hại và nguy hiểm đến sức khỏe con người và môi trường. Đối với các loại chất thải như giấy, nhựa, kim loại và thủy tinh có thể được tái chế để

sản xuất các sản phẩm mới. Các hoạt động sản xuất và xử lý chất thải cần được giám sát chặt chẽ, nghiêm ngặt và tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo chắc chắn rằng các loại chất thải được xử lý đúng cách và không gây hại cho sức khỏe con người và môi trường.

2.2.2.4. Về trách nhiệm bảo vệ môi trường

Từ năm 2020 đến năm 2022, Ban Quản lý các KCN đã thực hiện các hoạt động về trách nhiệm BVMT nhằm đảm bảo môi trường sản xuất tại các KCN không bị ô nhiễm, làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái, đời sống con người cũng như động thực vật xung quanh KCN, cụ thể như sau: *Thứ nhất*, chỉ đạo việc xây dựng cơ sở hạ tầng; *Thứ hai*, giải quyết khiếu nại về môi trường. Năm 2021, Ban Quản lý đã giải quyết 01 vụ việc khiếu kiện về hoạt động BVMT (tỷ lệ 100%). Năm 2022, tiếp tục xử lý phản ánh, khiếu nại về ô nhiễm môi trường của Công ty TNHH Appolo Việt Nam đối với Công ty TNHH Sunfeel Việt Nam tại KCN Phú Hội; *Thứ ba*, tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra về việc BVMT; *Thứ tư*, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp tránh ô nhiễm môi trường, thẩm định báo cáo đánh giá tác động; *Thứ năm*, xây dựng các chương trình về BVMT, yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoàn thành các thủ tục về môi trường; *Thứ sáu*, theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp bị xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường; tham mưu, thực hiện các thủ tục về xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng các hoạt động BVMT.

2.2.2.5. Về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật BVMT

Trong năm 2020, Ban quản lý chủ trì thực hiện kiểm tra công tác BVMT đối với 02 dự án tại KCN Phú Hội và 01 dự án tại KCN Lộc Sơn. Năm 2021, tiến hành kiểm tra về BVMT đối với 07 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại các KCN. Trong năm 2022, phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với 07 doanh nghiệp, tham gia cùng Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường đối với 04 dự án.

Qua tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền đã phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật BVMT. Cơ quan chức năng đã ban hành các quyết định xử phạt đối với doanh nghiệp. Cụ thể như: Xử phạt vi phạm hành chính với mức 60.000.000 đồng trong lĩnh vực BVMT đối với Công ty Công ty TNHH Sunfeel Việt Nam theo Quyết định số 159/QĐ-XPVPHC ngày 03/4/2020 của Công an tỉnh Lâm Đồng về hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật.

2.2.3. Đánh giá việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng

2.2.3.1. Những kết quả đạt được

UBND tỉnh, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN tỉnh Lâm Đồng và các chủ thể liên quan đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm thẩm định, phê duyệt kịp thời, giám sát nên công trình BVMT đều xây dựng đúng thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, quá trình vận hành đã phát

huy được hiệu quả. Việc thâm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành công trình BVMT đối với dự án đầu tư tại các KCN được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp cũng như dự báo các tác động tới môi trường có thể xảy ra.

Cơ quan quản lý đã tích cực tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp trong đó chú trọng đến tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và BVMT. Hoạt động rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về BVMT của doanh nghiệp được tổ chức định kỳ. Hàng năm tổ chức rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật BVMT của các doanh nghiệp. Phần lớn doanh nghiệp có ý thức chấp hành các quy định pháp luật về BVMT.

2.2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Thứ nhất, việc xử lý vi phạm về BVMT đối với một số doanh nghiệp chưa được nghiêm theo quy định pháp luật. Quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT nhưng các cơ quan chức năng chưa quyết định xử lý. *Thứ hai*, công tác theo dõi, quản lý và tổng hợp số liệu báo cáo tình hình BVMT chung theo quy định chưa kịp thời. *Thứ ba*, quá trình xử lý các loại chất thải của một số doanh nghiệp tại KCN chưa đảm bảo yêu cầu. *Thứ tư*, hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa phát huy tối đa tác dụng. *Thứ năm*, kết cấu hạ tầng các KCN chưa được đầu tư đồng bộ, còn hạn chế.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ yếu sau đây: *Một là*, ý thức pháp luật của các chủ thể chưa cao, nhiều chủ thể chưa xác định được việc thực hiện pháp luật môi trường là quyền và nghĩa vụ của mình. *Hai là*, cơ quan quản lý nhà nước đôi khi chưa có sự phối hợp đồng bộ với nhau trong công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát việc tuân thủ pháp luật về BVMT đối với các doanh nghiệp trong KCN. *Ba là*, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật BVMT còn nhiều hạn chế, *Bốn là*, các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đầy đủ về vấn đề môi trường và việc thực hiện pháp luật môi trường ở các KCN. *Năm là*, các chủ trương, chính sách, quy định chưa thực sự tạo ra sự bảo đảm về pháp lý cho việc thực hiện pháp luật BVMT ở các KCN có hiệu quả. *Sáu là*, những hạn chế từ điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động, đầu tư cho công trình xử lý ô nhiễm môi trường. *Bảy là*, xuất phát từ những hạn chế của các quy định pháp luật về BVMT. *Tám là*, việc hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức Ban Quản lý tuy được quan tâm nhưng chưa được thường xuyên, chưa có biện pháp cụ thể để tiến hành.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp

3.1.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp phù hợp với mục tiêu quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường

Nhận thức được tầm quan trọng, vai trò và trách nhiệm BVMT, Đảng ta đã có nhiều quy định thể hiện rõ quan điểm về BVMT, như trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, sửa đổi, bổ sung năm 2011; các Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước điều này được cụ thể hóa qua các quy định của pháp luật, bao gồm Hiến pháp và quy định của luật chuyên ngành. Trong suốt quá trình phát triển của đất nước, Đảng ta luôn quan tâm đến vấn đề môi trường, thể hiện cụ thể từ Đại hội IX đến Đại hội XIII.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững

Để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều chính sách, kế hoạch và văn bản liên quan đến phát triển bền vững, như: Kế hoạch hành động phát triển bền vững tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030, đây là một trong những văn bản quan trọng nhất của UBND tỉnh Lâm Đồng về phát triển bền vững, định hướng cho các hoạt động phát triển bền vững trong tỉnh trong nhiều năm tới. Chương trình hành động phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2020, đây là chương trình hành động chi tiết để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh trong thời gian này. Ngoài ra, UBND tỉnh Lâm Đồng cũng đã có nhiều chính sách, quy định và hướng dẫn khác liên quan đến phát triển bền vững trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, chăn nuôi, công nghiệp và môi trường.

3.1.3. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp đảm bảo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật môi trường

BVMT yêu cầu sự đồng bộ của các quy định pháp luật để đảm bảo tuân thủ và thực hiện các giải pháp BVMT một cách hiệu quả. Sự đồng bộ của các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường là rất quan trọng để đảm bảo sự chấp hành thủ tục và thực hiện các giải pháp BVMT một cách hiệu quả. Việc cập nhật và thay đổi các quy định của pháp luật cũng cần được thực hiện thường xuyên để đáp ứng với các chế độ thách thức mới trong việc BVMT.

3.1.4. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp đặt trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế

Hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc BVMT toàn cầu. Các quy định pháp lý cần phải được thiết lập để BVMT và các nguồn tài nguyên. Cần phải phù hợp với các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Đồng thời, hợp tác quốc tế yêu cầu thi hành các tiêu chuẩn môi trường đối với các sản phẩm, khẳng định rằng các sản phẩm phải tuân thủ các quy định về môi trường và công bằng lao động, giúp tạo ra một môi trường kinh doanh công bằng và BVMT toàn cầu.

3.1.5. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Vấn đề khác về trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức là phải nắm vững pháp luật BVMT và những quy định liên quan thì các quyết định, hành vi xử lý đối với doanh nghiệp trong KCN về vấn đề BVMT mới có cơ sở thực tế, đảm bảo tính đúng đắn và khả thi. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng, đòi hỏi trước hết mỗi cán bộ, công chức phải tích cực tự trau dồi, nghiên cứu, học tập, nắm vững các quy định của pháp luật BVMT, nhất là các quy định, hướng dẫn về BVMT trong KCN, nắm vững các quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về BVMT để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp

Thứ nhất, rà soát, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản điều chỉnh công tác BVMT trong KCN. Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về BVMT mới ban hành, nhất là các văn bản của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Thứ hai, sửa đổi một số quy định về pháp luật BVMT. Khắc phục những vướng mắc, bất cập trong nhận thức và thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về BVMT, đáp ứng yêu cầu về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với BVMT. Xây dựng và hoàn thiện chế tài xử phạt đối với hành vi không chấp hành các quy định của pháp luật về BVMT, quy định người gây ô nhiễm phải trả phí môi trường. Tăng mức xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp ở Lâm Đồng

Thứ nhất, tổng kết rút kinh nghiệm về thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp

Một là, Lãnh đạo địa phương và lãnh đạo ban quản lý KCN cần quan tâm, chỉ đạo, sâu sát, cụ thể, kịp thời đối với hoạt động áp dụng pháp luật trong BVMT.

Hai Là, Lãnh đạo phải thường xuyên kiểm tra, giám sát của đối với hoạt động nghiệp vụ của cán bộ, công chức.

Ba là, thông qua việc tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác hàng năm của KCN, cần tổ chức phổ biến những phương pháp thực hiện pháp luật BVMT có hiệu quả, tổng kết rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục trong công tác này.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng

Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện theo cơ chế định kỳ hoặc đột xuất đối với việc xây dựng các trang thiết bị phục vụ cho việc xử lý, giảm thiểu, hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, cần tiến hành đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường tại các KCN và xác định các nguyên nhân gây ô nhiễm để đưa ra các giải pháp hữu hiệu khắc phục, xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường theo quy định.

Thứ ba, tăng cường bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ về chính trị của cán bộ, nhân viên Ban Quản lý các khu công nghiệp Lâm Đồng; tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị

Cán bộ, công chức của Ban Quản lý KCN cần phải nhận thức đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ của bản thân đối với hoạt động thực hiện pháp luật trong kiểm tra, giám sát đối với những hoạt động liên quan đến BVMT được Luật BVMT và các văn bản liên quan quy định. Nâng cao trách nhiệm và năng lực Ban Quản lý tại KCN, cần rà soát lại đội ngũ cán bộ để đánh giá đúng thực trạng về năng lực, trình độ, trên cơ sở đó bố trí sắp xếp, tạo nguồn những cán bộ có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng khối lượng công việc ngày càng nhiều, yêu cầu càng cao về BVMT.

Cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ áp dụng pháp luật trong BVMT tại KCN cần được trang bị máy chuyên dụng để có điều kiện thuận lợi trong xác định các thành phần của chất thải khi tiến hành kiểm tra, giám sát, lưu giữ các tài liệu đã được số hóa giúp cho việc đánh giá và phân tích các thông số thành phần của chất thải được dễ dàng, chính xác, khách quan.

Tứ tư, tăng cường nhận thức, chủ động phối hợp về bảo vệ môi trường

Cán bộ, công chức - những người trực tiếp tiến hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý liên quan đến việc thực hiện pháp luật BVMT trong KCN, cũng như những người chủ, nhân viên của doanh nghiệp cần phải nâng cao nhận thức đầy đủ về hậu quả của các hoạt động tiêu cực đến môi trường, Các doanh nghiệp nâng cao nhận thức từ đó chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và có ý thức trong thực hiện các biện pháp BVMT tại các KCN.

Thứ năm, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp, vận động ứng dụng công nghệ tiên tiến.

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là các văn bản Quy phạm pháp luật về BVMT đối với các doanh

nghiệp, cơ quan liên quan trong hoạt động BVMT tại các KCN. Cơ quan có thẩm quyền cần tiến hành tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với nhiều đối tượng khác nhau, đặc biệt là nâng cao nhận thức của cộng đồng về BVMT. Vận động các doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội nơi đầu tư kinh doanh, tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ cho việc xử lý chất thải, tổ chức xử lý nước thải đạt yêu cầu trước khi thải ra môi trường. Vận động sử dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giảm thiểu, phân loại và xử lý chất thải một cách đúng quy trình để giảm thiểu tác động đến môi trường.

Thứ sau, giải pháp về ứng dụng công nghệ, kỹ thuật

- Đối với kiểm soát ô nhiễm môi trường nước trong KCN thì các doanh nghiệp cần tăng cường đầu tư vào các giải pháp kỹ thuật như: đổi mới công nghệ, thiết bị kỹ thuật; ứng dụng và gia tăng hàm lượng công nghệ cao, tiên tiến.

- Đối với kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí trong KCN thì Ban quản lý và các doanh nghiệp phải thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống lọc bụi, xử lý khí thải tại các công ty, nhà máy phát thải ô nhiễm cao; triển khai trồng cây tại các vành đai cây xanh cách ly các KCN với khu dân cư xung quanh và trồng cây xanh trong KCN.

- Đối với chất thải rắn các doanh nghiệp cần phải thực hiện hệ thống thu gom chất thải vận chuyển đến khu xử lý. Khu xử lý chất thải rắn phải đảm bảo các điều kiện: khu xử lý chất thải rắn phải được xây dựng phù hợp đảm bảo quy định về khoảng cách kỹ thuật theo quy định, phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thuận tiện giao thông, đảm bảo xử lý 100% lượng chất thải rắn phát sinh; tăng cường tái chế để giảm khối lượng chất thải phải xử lý.

KẾT LUẬN

Tình hình ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp của tỉnh Lâm Đồng đang là một vấn đề đáng quan tâm của chính quyền và cộng đồng địa phương. Tình trạng này đã gây ảnh hưởng đến chất lượng nước sông và môi trường xung quanh, gây ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy, việc bảo vệ môi trường là rất quan trọng để đảm bảo sự phát triển kinh tế bền vững của tỉnh Lâm Đồng.

Để việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường có hiệu quả, cần phải thực hiện việc nghiên cứu nhằm đề ra các giải pháp. Trên cơ sở đó, Luận văn đã tiến hành nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản của thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp; đồng thời, đánh giá thực trạng nhằm xác định những kết quả đạt được và những hạn chế cùng nguyên nhân của hạn chế trong thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

Để nâng cao chất lượng thực hiện bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp, Luận văn đã xác định những yêu cầu, định hướng của việc phải nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng và trình bày một số giải pháp được đề ra, đó là: Thay đổi quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường; công tác chỉ đạo, điều hành, tổng kết rút kinh nghiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao trình độ về chính trị, nghiệp vụ và trách nhiệm; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; ứng dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại...